

Bản tin chứng khoán

Trong số này

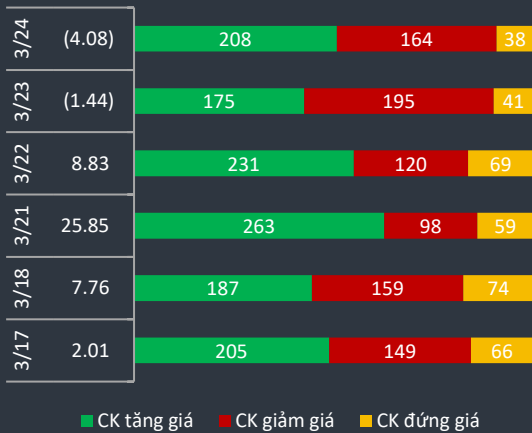
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

DGC	354.0
VHC	50.7
VGC	42.6
NLG	31.2
MSN	26.2
LPB	15.6
HDB	13.5
NKG	12.5
PNJ	11.5
GAS	10.5
PDR	9.2
SSI	(26.5)
VCI	(29.1)
GEX	(30.5)
VHM	(30.8)
VND	(41.1)
HPG	(89.3)
VNM	(129.0)
DXG	(169.3)

Thị trường tiếp tục rung lắc nhẹ phiên hôm nay với mức dao động +/- 5 điểm và tiếp tục giằng co quanh mốc 1500. Lực bán thật sự không mạnh nhưng tập trung vào nhóm Big cap làm chỉ số bị suy yếu hẳn. VN30 vẫn rơi nhiều hơn so với Vnindex do hàng loạt mã trụ mất điểm. Có đến 2/3 cổ phiếu VN30 mất điểm mà nặng nhất là VHM, MWG, VCB, GVR, VIC, VNM. Ngược lại chỉ số Vnindex được đỡ trở lại nhờ nhóm mid cap và penny vì vậy cục diện thị trường cân bằng hơn cả điểm số lẫn số mã tăng/giảm. Lực bán mạnh hơn thường diễn ra vào cuối phiên và hôm nay cũng tương tự kịch bản hôm trước làm chỉ số index mất 4 điểm.

Nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán bị mất điểm nhiều nhất dù mức rơi không nhiều. Giảm mạnh nhất là NVB mất -3.5%, EIB, VBB, VCB, BVB mất trung bình -1.5%. Một số bank giữ xanh nhẹ là OCB 0.6%, HDB, SHB, TPB. Cổ phiếu chứng khoán cũng bị bán mạnh với cổ phiếu lớn HCM, VND, VCI mất trên -1%. Nhóm chứng khoán có thể phải chờ hết quý 1 mới hy vọng có sóng trở lại do xu hướng thị trường đi ngang trong Q1 năm nay khá dài ảnh hưởng đến phí giao dịch và đặc biệt là tự doanh của các công ty chứng khoán.

Một số cổ phiếu đi ngược thị trường tăng đột biến nổi bật là hai cổ phiếu họ An Phát APH và AAA đều lần lượt tăng trần trong đó APH dư mua giá trần gần cả triệu đơn vị. Vừa qua An Phát Holdings đã chính thức hợp tác với Nexeo Plastics – nhà phân phối hạt nhựa hàng đầu thế giới để đưa nguyên liệu nhựa phân hủy sinh học vào thị trường Mỹ, Canada, Mexico. An Phát Holdings cũng đã động thổ xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT có công suất 30.000 tấn/năm tại Hải Phòng. Hiện tại, dự án chiến lược của Tập đoàn là nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT đang được đẩy nhanh tốc độ, dự kiến đi vào hoạt động năm 2024.

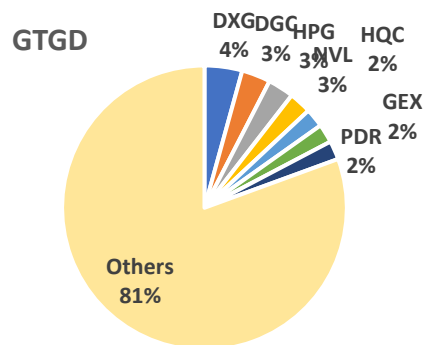
Khối ngoại hôm nay bán ròng khoảng 100 tỷ đồng trong đó tập trung nhiều nhất ở DXG, VNM, HPG và VND. Phía mua ròng nổi bật nhất là DGC với 354 tỷ đồng, cùng với VHC 50.7 tỷ, VGC 42.6 tỷ.

Vnindex 1,498.26

▼ -4.08 (-0.27%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
REE	79.7	5.2	6.98
PDR	93.9	3.6	3.99
VJC	144.0	3.0	2.13
PNJ	107.0	1.9	1.81
HVN	25.5	0.3	0.99
DHG	111.3	0.9	0.82
HDB	28.1	0.1	0.36
SAB	157.8	0.3	0.19
TPB	40.1	0.1	0.12
GAS	112.3	-	-
PLX	56.0	-	-
VRE	32.8	(0.1)	(0.15)
MSN	146.6	(0.4)	(0.27)
MBB	32.1	(0.1)	(0.31)
BVH	58.8	(0.2)	(0.34)
VIC	81.0	(0.4)	(0.49)
FPT	96.0	(0.5)	(0.52)
POW	16.8	(0.1)	(0.59)
TCB	49.3	(0.3)	(0.60)
VNM	75.6	(0.5)	(0.66)
VIB	44.7	(0.3)	(0.67)
BID	43.1	(0.3)	(0.69)
MWG	134.0	(1.0)	(0.74)
VPB	36.4	(0.3)	(0.82)
HPG	46.4	(0.4)	(0.85)
ACB	32.9	(0.3)	(0.90)
SSI	43.8	(0.4)	(0.91)
CTG	32.6	(0.3)	(0.91)
STB	33.7	(0.4)	(1.03)
NVL	82.8	(1.0)	(1.19)
GVR	34.9	(0.5)	(1.41)
BCM	74.6	(1.1)	(1.45)
VCB	83.5	(1.4)	(1.65)
VHM	75.7	(1.5)	(1.94)



Chỉ số Vnindex hôm nay tiếp tục lùi sâu hơn một chút về 1498 với thanh khoản ở mức trung bình quanh 22 ngàn tỷ trên sàn HOSE. Đang là giai đoạn vùng trũng thông tin trong khi chỉ số Vnindex đang tiệm cận kháng cự mạnh vì vậy trạng thái giao dịch trở nên thận trọng hơn. Dù vậy lực mua cũng duy trì trạng thái tích lũy tốt và lan tỏa ở những nhóm cổ phiếu mới. Dòng tiền trong những phiên gần đây đang chuyển dần sang nhóm bất động sản nhiều hơn đặc biệt ở nhóm cổ phiếu DXG, NVL, HVC, PDR. Xu hướng điều chỉnh có thể tiếp tục đến đầu tuần sau. Các trạng thái điều chỉnh sâu nhà đầu tư có thể tích lũy trở lại. Nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ: HAH, CSV, DGC, DPM, DCM, GMD, TNG, REE, LDG.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Note	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.4	(0.3)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-3.6%
TCM	71.7	(0.3)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	7.0%
KBC	53.7	1.5	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-4.1%
HPG	46.4	1.0	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	3.1%
FTS	52.3	1.6	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	0.6%
TNG	34.1	0.3	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	17.6%
DPM	69.4	14.7	35	75	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	65.2%
VCI	58.5	(0.7)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	0.9%
GVR	34.9	3.3	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	9.1%
REE	79.7	11.0	60	90	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	22.6%
NLG	60.8	8.4	53	65	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	14.7%
OCB	26.5	1.3	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-1.7%
TCB	49.3	0.6	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-1.4%
CTG	32.6	(0.5)	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-7.0%
STK	53.4	(2.7)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	0.8%
VIB	44.7	1.1	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-4.9%
MBB	32.1	(0.6)	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	10.5%
MWG	134.0	2.4	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-0.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Bao bì	3.67
Ô tô và phụ tùng	2.16
Công nghệ Thông tin	1.70
Cao su	1.51
Vật liệu xây dựng	1.48
Bảo hiểm	1.43
Hóa chất	1.39
Tài nguyên Cơ bản	1.28
Vận tải - Logistics	1.23
Y tế	0.89
Xây dựng	0.72
Hàng & Dịch vụ...	0.69
Thủy sản	0.61
Khoáng sản	0.60
Bất động sản	0.58
Đệt May	0.52
Hàng cá nhân & Gia...	0.48
Nước	0.41
Dầu khí	0.39
Điện	0.31
Viễn thông	0.29
Truyền thông	0.21
Bán lẻ	0.20
Sản xuất và KD Thép	0.09
Du lịch và Giải trí	0.03
Bất động sản KCN (0.01)	
Phân bón (0.10)	
Thực phẩm và đồ.(0.28)	
Dịch vụ tài chính (0.28)	
Ngân hàng(0.85)	

OCB - Ngân hàng TMCP Phương Đông – Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2022 với chỉ tiêu tổng tài sản đạt hơn 230.000 tỷ đồng, tăng 25% so với cuối năm 2021, tổng huy động vốn thị trường 1 ở mức hơn 155.000 tỷ đồng, tăng 23% so với năm ngoái, lợi nhuận trước thuế 7.110 tỷ đồng, tăng 29%, nợ xấu dưới 1%.

DHG - CTCP Dược Hậu Giang - Ngày 01/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 04/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 35%, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/4/2022.

TLH - CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên - Tháng 2/2022, công ty ghi nhận doanh thu đạt gần 435 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế gần 21 tỷ đồng. Lũy kế 2 tháng đầu năm, công ty ghi nhận doanh thu tăng 43% lên 716 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 62% về 26 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

TVB - CTCP Chứng khoán Trí Việt - Ngày 30/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 31/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 21/4/2022.

TSC - CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ - Sẽ phát hành hơn 49,2 triệu cổ phiếu với tỷ lệ 3:1, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua, 3 quyền mua được mua 1 cổ phiếu mới. Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của TSC sẽ tăng từ hơn 1.476 tỷ đồng lên hơn 1.968 tỷ đồng.

TPC - CTCP Nhựa Tân Đại Hưng – Đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%. Thời gian chi trả từ ngày 15/6/2022.

PDR - Đã thông qua phương án phát hành trái phiếu đợt 1 năm 2022 với số lượng 3.000 trái phiếu, giá bán bằng mệnh giá là 100 triệu đồng/trái phiếu, tương ứng tổng giá trị 300 tỷ đồng, kỳ hạn 02 năm, lãi suất 11,2%/năm. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 3/2022.

VNE - Tổng CTCP Xây dựng điện Việt Nam – Đã thông qua việc thoái vốn toàn bộ hơn 679.000 cổ phần sở hữu tại CTCP Xây dựng điện VNECO 2 (VE2) tương ứng tỷ lệ 31,46%. Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh trong tháng 3, tháng 4/2022.

BWE - CTCP Nước – Môi trường Bình Dương – Đã thông qua chủ trương mua cổ phần của các CTCP Cấp thoát nước Cần Thơ (CTW), CTCP Cấp nước Cần Thơ 2. Số lượng cổ phần dự kiến mua tương ứng tỷ lệ sở hữu từ trên 20% đến dưới 50% cổ phần có quyền biểu quyết của các công ty trên.

Technical Analysis

Devise Your Investment Strategy

Bộ lọc cổ phiếu ngắn hạn

Cổ phiếu đang tăng trưởng

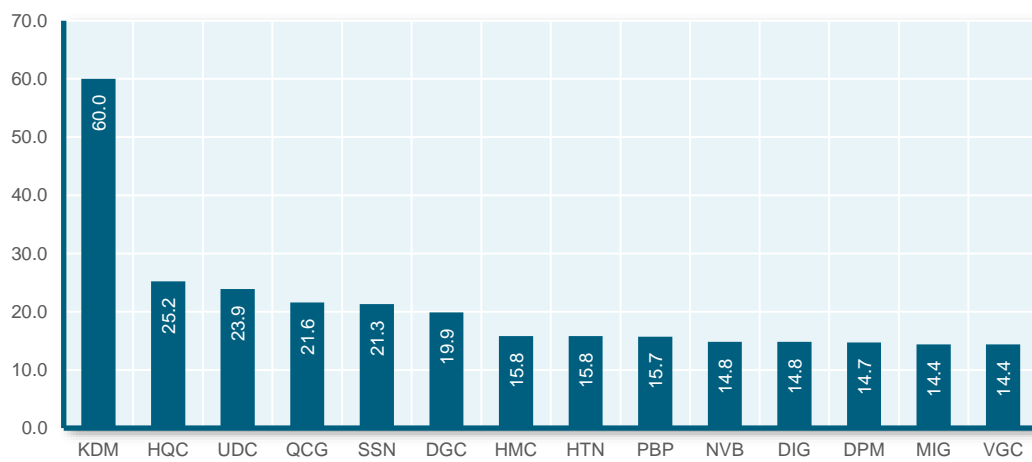
Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
DPM	69.4	14.7	35	75	Mục tiêu 75-80. Mua thêm nếu giá lùi về 60
DCM	45.2	10.8	38	55	Mục tiêu 52-55. Mua thêm nếu giá lùi về 40
HAH	100.7	8.9	85	120	Mục tiêu 120. Mua thêm nếu giá lùi về 85-90
CSV	62.5	11.6	55	70	Nắm giữ. Mua thêm nếu giá về 55-58
LDG	22.6	8.7	18	28	Nắm giữ. Mua thêm nếu giá về 19-20
DGW	132.6	6.1	100	150	Mục tiêu 150. Mua thêm nếu về 120
BCG	28.4	5.0	24	33	Mục tiêu 32-35. Mua thêm nếu về 24-25
NKG	48.9	8.1	45	60	Mục tiêu 60. Mua thêm quanh 45-46
TCM	71.7	(0.3)	60	100	Mục tiêu 100. Mua thêm quanh 65-68

Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Note
VJC	144.0	(0.7)	134	150	Chờ hỗ trợ quanh 134-137
PLX	56.0	0.4	55	65	Chờ tín hiệu mua quanh 55
TIP	52.3	2.1	48	66	Chờ tín hiệu mua quanh 48-50
VCI	58.5	(0.7)	56	80	Chờ tín hiệu mua dần quanh 55-56
HPG	46.4	1.0	43	60	Chờ tín hiệu mua tích lũy quanh 45
D2D	60.5	(0.7)	58	70	Chờ mua quanh hỗ trợ mạnh 58-59
TCB	49.3	0.6	48	60	Chờ mua quanh hỗ trợ mạnh 48-49



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	32.9	2,873,100	8.4	2.0	-	-	3,900	16,618
BID	HOSE	43.1	1,287,000	16.4	2.5	24,300	60,700	2,623	17,073
CTG	HOSE	32.6	4,490,100	9.8	1.7	54,800	580,200	3,338	19,488
EIB	HOSE	36.3	234,700	46.2	2.5	14,200	400	785	14,466
HDB	HOSE	28.1	2,563,200	8.0	1.8	494,800	14,700	3,497	15,455
LPB	HOSE	22.6	5,088,600	8.9	1.6	710,400	17,200	2,543	13,960
MBB	HOSE	32.1	8,114,800	8.2	1.9	1,400,000	1,668,300	3,904	16,538
MSB	HOSE	25.8	3,059,500	7.8	1.8	-	-	3,292	14,427
OCB	HOSE	26.5	1,893,100	7.3	1.7	567,400	400,100	3,636	15,917
SHB	HOSE	22.0	5,256,700	8.3	1.7	348,200	-	2,635	13,323
SSB	HOSE	38.1	1,654,500	18.9	3.0	100	-	2,015	12,623
STB	HOSE	33.7	9,921,600	18.1	1.9	108,000	187,700	1,856	18,174
TCB	HOSE	49.3	3,214,000	9.6	1.9	300,000	300,000	5,144	26,505
TPB	HOSE	40.1	2,951,000	9.1	2.4	506,900	333,600	4,404	16,429
VCB	HOSE	83.5	570,200	14.1	2.8	232,200	332,800	5,907	29,974
VIB	HOSE	44.7	1,065,800	9.5	2.9	1,200	-	4,727	15,640
VPB	HOSE	36.4	12,673,000	9.0	1.9	-	-	4,037	19,408
BAB	HNX	22.1	14,200	21.7	1.8	-	-	1,018	12,018
NVB	HNX	35.6	97,900	-	3.4	62,300	-	3	10,482
VBB	UPCOM	16.8	93,900	15.0	1.4	-	-	1,119	12,017
VAB	UPCOM	14.3	275,000	9.7	1.0	-	-	1,477	14,341
SGB	UPCOM	18.2	54,400	-	1.5	-	-	398	12,042
PGB	UPCOM	31.4	10,300	35.8	2.3	-	-	878	13,940
NAB	UPCOM	19.7	184,800	-	-	-	-	3,124	15,630
KLB	UPCOM	39.0	22,500	16.6	3.0	-	-	2,356	12,945
BVB	UPCOM	19.9	790,200	28.4	1.6	-	100,000	700	12,637
ABB	UPCOM	16.5	661,000	6.0	0.8	500	-	2,731	20,530
			69,115,100	14.62	2.02	4,825,300	3,995,700	2,668	16,022



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	BWA	UPCoM	6/4/2022	7/4/2022	12/5/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TVB	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TSC	HOSE	28/03/2022	29/03/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PGI	HOSE	24/03/2022	25/03/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Thưởng cổ phiếu
16	DP3	HNX	24/03/2022	25/03/2022	8/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SMN	HNX	24/03/2022	25/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	GMH	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	13/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	LHC	HNX	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	VNL	HOSE	23/03/2022	24/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ADP	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	VGG	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	31/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	DVN	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 570 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	COM	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931